

Số: /BC-VP

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN); Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 14/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 18/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2025, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Văn phòng) báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đầu mối Cổng Thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quản lý Công báo và phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

Văn phòng có 07 phòng, ban chuyên môn (gồm phòng: Tổng hợp, Kinh tế, Nội chính, Xây dựng - Tài nguyên môi trường, Khoa giáo - Văn xã, Ban Tiếp Công dân, Hành chính - Quản trị); 01 đơn vị hành chính trực thuộc Văn phòng

(Trung tâm Phục vụ hành chính công) và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (Trung tâm Thông tin và Hội nghị).

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN; việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN

- Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo: Xác định công tác PCTN là nhiệm vụ chính trị quan trọng được thực hiện thường xuyên thông qua vai trò của người đứng đầu, vai trò của các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc và của các tổ chức Đảng, đoàn thể. Văn phòng đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-VP ngày 14/01/2025 Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025; Kế hoạch số 21/KH-VP ngày 08/01/2025 tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc năm 2025 yêu cầu các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện; Kế hoạch số 105/KH-VP ngày 11/02/2025 công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025; Kế hoạch số 106/KH-VP ngày 11/02/2025 thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025; Kế hoạch số 107/KH-VP ngày 11/02/2025 công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025; Kế hoạch số 108/KH-VP ngày 11/02/2025 công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025; Kế hoạch số 90/KH-VP ngày 06/02/2025 thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích năm 2025.

- Đánh giá việc tổ chức thực hiện: Văn phòng đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng nói riêng tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan như: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2025; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về PCTNLPTC thành pháp luật của Nhà nước; Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp

tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 và Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực; Kế hoạch số 238-KH/BNCTW ngày 30/6/2025 của Ban Nội chính Trung ương quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác NC, PCTNLPTC và CCTP; Thông báo số 66-TB/BCĐ ngày 11/7/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về ban hành chiến lược quốc gia PCTNLPTC năm 2030; Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; Quy định 231-QĐ/TW ngày 17/01/2025 về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 287-QĐ/TW ngày 30/4/2025 về thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Việc Tổ chức cấp tỉnh; Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cấp tỉnh bị xử lý do để xảy ra tham nhũng, tiêu cực: Không có

Tự đánh giá đạt: 20/20 điểm

2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật PCTN 2018

- Công khai, minh bạch trong việc thực hiện chính sách pháp luật có nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức người lao động: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Lao động các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên quy định về chế độ, chính sách của người lao động.

- Công khai, minh bạch trong việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công: Thực hiện công khai minh bạch trong mua sắm công, sửa chữa tài sản, các hoạt động được công khai và thực hiện đúng quy trình, quy định của Nhà nước. Thực hiện các chế độ, chính sách theo đúng quy định của pháp luật thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan. Trong kỳ báo cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại tố cáo của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan về công tác công khai, minh bạch.

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác tổ chức và cán bộ, công khai việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, chuyển ngạch, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong cơ quan. Thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2026-2031.

- Tiếp tục thực hiện quy trình tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; niêm yết công khai số điện thoại tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về TTHC của tỉnh; công khai Đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân trong hoạt động quản lý Nhà nước.

2.2. Kết quả thực hiện cải cách hành chính (PAR năm 2025): Tham mưu cho Văn phòng ban hành các: Kế hoạch số 01/KH-VP ngày 25/7/2025 triển khai thực hiện công tác CCHC 6 tháng cuối năm 2025; Kế hoạch số 04/KH-VP ngày 17/8/2025 về thông tin tuyên truyền CCHC các tháng cuối năm 2025.

2.3. Kết quả thực hiện chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2025: Văn phòng đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-VP ngày 08/9/2025 thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 28/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 01-KH/TU ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức, thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, thực chất. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp uỷ, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc. Thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin, dữ liệu của tổ chức, cá nhân, không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật Nhà nước trong quá trình triển khai các hoạt động phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Ngày 18/9/2025, Văn phòng ban hành Kế hoạch số 06/KH-VP triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” phát động phong trào thi đua về đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số như “Học tập số”, “Bình dân học vụ số”, “Thi đua sáng tạo - đổi mới - chuyển đổi số” để khơi dậy tinh thần học hỏi, lan tỏa nhận thức và nâng cao năng lực số trong toàn cơ quan, đơn vị.

2.4. Kết quả thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025

2.5. Kết quả việc thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CD, TC): Xây dựng, ban hành và công khai quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ gồm: Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế làm việc. Phụ cấp làm thêm giờ; chi hỗ trợ ngày lễ, tết, ăn trưa các khoản hỗ trợ

khác; định mức xăng ô tô; văn phòng phẩm, cước sử dụng điện thoại trong nước, chế độ công tác phí, các khoản chi phí khác. Việc thực hiện về định mức, tiêu chuẩn, chế độ thanh toán các khoản chi đều được công khai minh bạch.

2.6. Kết quả thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích (XDLI)

Để thực hiện việc rà soát, ngăn ngừa xung đột lợi ích trong hoạt động công vụ theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP được thực hiện đúng trọng tâm, Văn phòng đã tiến hành rà soát việc công khai, minh bạch trong quá trình hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường giám sát, kiểm soát, đánh giá, kịp thời nắm bắt các trường hợp có nguy cơ, dấu hiệu về xung đột lợi ích của người có chức vụ quyền hạn thuộc đơn vị mình; giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích theo quy định. Chỉ đạo thực hiện tốt về kinh phí quản lý hành chính, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công, thực hiện tốt các quy định về quy tắc ứng xử; Thực hiện đúng quy định việc kê khai tài sản của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập. Qua rà soát năm 2025, Văn phòng không phát hiện trường hợp xung đột lợi ích nào liên quan đến việc nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến công việc

2.7. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Đến thời điểm báo cáo theo danh mục quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, trong năm 2025, thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác. Kết quả, đã chuyển đổi vị trí công tác 02 trường hợp nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng công việc được giao: Bổ nhiệm 01 công chức làm nhiệm vụ Kế toán trưởng của Văn phòng UBND tỉnh.

- Điều động, luân chuyển do yêu cầu nhiệm vụ công tác: Điều động 01 công chức phòng Khoa giáo - Văn xã sang phòng Nội chính.

2.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử: Công khai minh bạch về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, Văn phòng thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc quán triệt, thực hiện tốt việc xây dựng đạo đức, tác phong, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ PCTN, tiết kiệm chống lãng phí.

2.9. Kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)

Xác định kê khai tài sản, thu nhập là một việc thiết yếu trong công tác phòng, chống tham nhũng nên lãnh đạo Văn phòng đã tiếp tục tuyên truyền, phổ

biển, quán triệt, hướng dẫn Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị, Văn phòng đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-VP ngày 02/12/2025 của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025; Quyết định số 122/QĐ-VP ngày 09/12/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025.

Thời hạn nộp bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 20/01/2026 người có nghĩa vụ kê khai phải nộp 02 bản kê khai về phòng Hành chính - Tổ chức để kiểm tra, gửi, lưu, quản lý Bản kê khai và tổng hợp báo cáo theo quy định, Văn phòng UBND tỉnh có 49 cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, bổ sung và phục vụ công tác cán bộ,

2.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị 10): Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-VP ngày 08/01/2025 triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc năm 2025.

Tự đánh giá đạt: 27/27 điểm

3. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng:

3.1. Đánh giá việc phát hiện hành vi tham nhũng:

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát: Không có.

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo: Không có.

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra: Không có

Tự đánh giá đạt : 12/12 điểm

3.2. Đánh giá việc xử lý tham nhũng:

- Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân: Không có

- Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng: Không có

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng. Không có

Tự đánh giá đạt : 20/20 điểm

3.3. Đánh giá kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN:

- Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị: Không có
- Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Không có
- Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Không có
- Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích: Không có
- Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác: Không có
- Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng: Không có
- Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN: Không có
- Kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN: Không có

Tự đánh giá đạt : 8/8 điểm

4. Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng:

4.1. Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh:

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra: Không có
- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh: Không có

Tự đánh giá đạt : 5/5 điểm

4.2. Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án:

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử: Không có
- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án: Không có

Tự đánh giá đạt: 5/5 điểm

5. Điểm trừ công tác PCTN năm 2025:

- Việc chậm nộp báo cáo tự đánh giá công tác PCTN năm 2025
- Tổ chức cấp tỉnh bị xử lý kỷ luật do tham nhũng, tiêu cực năm 2025

- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cấp tỉnh bị xử lý do tham nhũng, tiêu cực năm 2025: Không có

6. Điểm tự đánh giá công tác PCTN năm 2025:

Căn cứ Bộ Chỉ số đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2025 và tài liệu hướng dẫn do Thanh tra Chính phủ ban hành, UBND tỉnh Lào Cai tự chấm điểm đạt: 100/100 điểm.

III. TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTN

Công tác phòng, chống tham nhũng của cơ quan Văn phòng được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định. Vai trò của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan đã góp phần tích cực, chỉ đạo và áp dụng nhiều biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng. Trong năm 2025, công tác phòng chống tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật, không phát sinh trường hợp tham nhũng, từng bước kiểm soát được việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đặc biệt là các hoạt động cải cách hành chính; công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan; xây dựng, thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn; ban hành quy chế chi tiêu nội bộ.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng được quan tâm, chú trọng. Qua đó, tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định pháp luật nói chung, các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc thực thi nhiệm vụ được giao.

Triển khai thực hiện đồng bộ, thường xuyên các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và đã đạt được những kết quả đáng kể, trong đó coi trọng phòng ngừa là chính đồng thời phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng (nếu có).

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác PCTN những năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị trực thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HCQT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Trí Hà